

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 21 tháng 7 năm 2021

Số: 210/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 7, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 7, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Kim S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Hai bên thống nhất xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 2001; cháu Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 06/9/2004 và cháu Nguyễn Mạnh Trường, sinh ngày 28/7/2013. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị Phúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Mạnh Trường, sinh ngày 28/7/2013 và để anh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 06/9/2004. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0000200 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền